

Số: 13 /BC-THCSĐTVH

Long Biên, ngày 19 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Tự đánh giá mô hình trường học điện tử năm học 2021-2022

Thực hiện quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND quận Long Biên về điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá trường học đạt mô hình Trường học điện tử dành cho trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên;

Trường THCS Đô Thị Việt Hưng xin báo cáo kết quả việc thực hiện mô hình THĐT tại nhà trường như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Nhà trường thực hiện tốt các công tác chỉ đạo. Xây dựng đủ hệ thống văn bản chỉ đạo, có quyết định thành lập, kiện toàn, phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT nhà trường.

Có đầy đủ các kế hoạch, nội quy sử dụng các phòng học, phòng chức năng, quy trình vận hành, khai thác thiết bị các thiết bị công nghệ thông tin, lịch khai thác các phòng chức năng.

II. KẾT QUẢ:

Ban giám hiệu và toàn thể CBGV, NV nhà trường đã cố gắng thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, truyền đạt thông tin đến phụ huynh học sinh, xã hội.

Mô hình trường học điện tử giúp công tác quản lý, giảng dạy, truyền đạt thông tin của nhà trường được dễ dàng, thuận lợi hơn. CBGVNV cũng dễ dàng hơn trong việc cập nhật các văn bản chỉ đạo, tham khảo, trao đổi tài liệu, các bài giảng, giáo án điện tử trên kho tài nguyên của cổng thông tin trường.

Các thông báo của nhà trường đến phụ huynh học sinh đều được đăng tải kịp thời, đầy đủ lên cổng thông tin điện tử. Giúp phụ huynh nhanh chóng nắm bắt được thông tin đồng thời đồng thời có sự trao đổi thông tin hai chiều giữa PHHS và Nhà trường

Việc ứng dụng các phần mềm quản lý, học tập giúp nhà trường dễ dàng quản lý, kiểm soát các thông tin tài chính, nhân sự... hạn chế việc sử dụng sổ sách, hợp hành.



1. Tiêu chuẩn 1: Về môi trường chính sách:

Nhà trường đã ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng, thông qua báo cáo tháng của các bộ phận phụ trách và phó hiệu trưởng.

1.1 Công tác chỉ đạo điều hành:

Thành lập ban chỉ đạo CNTT theo quyết định số 84/QĐ-THCSĐTVH ngày 17 tháng 9 năm 2021.

Thực hiện mô hình trường học điện tử theo kế hoạch số 60/KH-THCSĐTVH ngày 18 tháng 9 năm 2021.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng tháng trong các cuộc sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng giáo dục.

Tuy nhiên việc đăng tải công khai trên cổng TTĐT còn chưa thực hiện đúng lịch.

1.2. Nguồn nhân lực (PGD, BPCNTT)

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo cổng TTĐT, hệ thống thư điện tử, các trang thiết bị (MT, MC, ...), các phần mềm ứng dụng theo vị trí việc làm triển khai tại đơn vị phục vụ công việc hàng ngày.

Nhân viên bảo vệ: vận hành được tivi, trích xuất dữ liệu từ hệ thống camera.

Nhà trường không có cán bộ CNTT chuyên trách. Các đ/c trong hội đồng đảm nhận nhiệm vụ kiêm nhiệm.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý, kiểm soát theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT.

1.3. Các điều kiện đảm bảo khác:

Nhà trường đã xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cá nhân phụ trách CNTT trong quy chế thi đua khen thưởng của nhà trường.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bố trí hợp lý ngân sách duy trì mô hình.

Nhà trường kí hợp đồng bảo trì bảo dưỡng với Trung tâm dịch vụ máy văn phòng Thanh Lâm, để đảm bảo việc hoạt động của các trang thiết bị trong nhà trường.

2. Tiêu chuẩn thứ 2: Về triển khai ứng dụng mô hình:

2.1 Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:

Nhà trường đã tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai như phần mềm quản lý thu (Công ty Misa), phần mềm bảo hiểm xã hội (VSSID).

Nhà trường quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung.

- Tạo QR – Code để quét mã khai báo y tế khi đến làm việc tại nhà trường.

- Tạo biểu trực tuyến trên nền tảng trang tính của Google để thực hiện báo cáo tình hình dịch bệnh và hoạt động hàng ngày.

- Theo dõi, báo cáo tình hình học sinh F0, F1 thông qua phần mềm quản lý học sinh trên trang thông tin cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập:

- 100% GV sử dụng, khai thác, ứng dụng các phần mềm trong giảng dạy.

Cụ thể như sau:

+ Số tiết ứng dụng CNTT: 35.856 tiết.

+ Số tiết dạy học trực tuyến: 20.321 tiết.

+ Số tiết khai thác bảng tương tác thông minh: 564 tiết.

- Kho học liệu được cập nhật thường xuyên, kịp thời, Nhà trường tạo mã QR -Code để giáo viên có thể khai thác kho học liệu.

- Tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến (giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập đồng thời cho tất cả HS tham dự trong cùng một không gian học tập.

- 100 % CB GV có kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học.

- GV sử dụng phần mềm Microsoft Teams có bản quyền do nhà trường đầu tư trang bị trong tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến (giảng bài).

- Ngoài ra các phần mềm như: Azota; Shub; Google Form, Được khai thác và sử dụng để ra đề kiểm tra, giao bài tập, thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

2.3. Trang thông tin điện tử:

- Số tin bài đăng trên cổng thông tin điện tử trong năm học 2021 – 2022:

76

- Trong đó, chia thành các nội dung:

+ Tin bài hoạt động chuyên môn: 9

+ Tin bài hoạt động đoàn thể của GV – HS: 12

+ Tin bài hoạt động xã hội, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn: 16

+ Tin bài về các hoạt động khác: 21

+ Tin bài thông báo, lưu ý nhắc nhở HS: 4

+ Góc sáng tạo của học sinh: 14

- Đã cập nhật đầy đủ các thông tin theo quy định.
- Luôn có tin bài hàng tháng theo chuyên mục.
- Đảm bảo kịp thời với thời gian diễn ra sự kiện
- Các chuyên mục: cập nhật đầy đủ, thường xuyên. Số lượng cụ thể như

sau:

- + Kho học liệu điện tử :136 (năm học 2021-2022)
- + Các nội dung công khai: thông tin ba công khai, công khai quyết toán niên yết nhà nước
- + Các chuyên mục khác theo quy định
- Số văn bản đã đăng trên lớp 2 cổng thông tin điện tử theo các mục: 66
- Có các kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định: 962
- Cập nhật đầy đủ các thông tin phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn

vị.

- Tuy nhiên việc truy cập và sử dụng của giáo viên còn chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao.

3. Nhóm tiêu chuẩn thứ 3: Về cơ sở hạ tầng

3.1. Trang thiết bị CNTT:

- Bố trí đúng, đủ theo mô hình.
- Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.

3.2. Hạ tầng mạng kết nối:

- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng).

- Nhà trường kí hợp đồng mạng Internet cáp quang với công ty VNPT, với đường truyền mạng có tốc độ là: 300MB

- Hệ thống mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường

3.3. Các điều kiện đảm bảo khác:

- 100% máy tính học sinh có phần mềm diệt virus (bản quyền hoặc miễn phí).

- 100% các lớp được lắp đặt hệ thống webcam, hệ thống máy tính và hệ thống mạng ổn định để có thể tiến hành dạy học trực tiếp song song với trực tuyến.

- Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định; có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera. Tuy nhiên nhiều mắt camera và đầu dây đã bị hỏng, chưa thể khắc phục.

- Bố trí phòng/vị trí lắp đặt các thiết bị quản lý mạng tập trung tại phòng CNTT đảm bảo các điều kiện vận hành

4. Nhóm điểm thưởng:

- Giáo viên khai thác sử dụng CNTT trong các tiết ghi hình làm tư liệu dạy học cho các nhà trường trong quận:

+ Đồng chí Nguyễn Thị Thu Phương – Tiết “Rèn kĩ năng giải Toán dạng bài áp dụng hệ thức trong tam giác vuông” – môn Toán lớp 9.

+ Đồng chí Lương Thị Duyên - Tiết “Rèn kĩ năng tìm hiểu nhan đề tác phẩm” – môn Ngữ Văn lớp 9.

- Nhà trường sử dụng phần mềm Enetviet để tương tác trực tuyến với phụ huynh học sinh trong việc quản lý học sinh hàng ngày thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu.

- Nhà trường đầu tư phần mềm dạy học trực tuyến Microsoft Teams để thực hiện việc dạy học trực tuyến.

- Tạo phòng học trực tuyến tại các lớp học thông qua việc lắp đặt hệ thống camera và trang bị hệ thống mạng tại các lớp học.

5. Những điểm mới khi thực hiện mô hình tại năm học 2021-2022:

Tạo phòng học trực tuyến tại các lớp học thông qua việc lắp đặt hệ thống camera và trang bị hệ thống mạng tại các lớp học.

6. Đánh giá chung:

Ban giám hiệu và toàn thể CBGV, NV nhà trường đã cố gắng thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, truyền đạt thông tin đến phụ huynh học sinh, xã hội.

Mô hình trường học điện tử giúp công tác quản lý, giảng dạy, truyền đạt thông tin của nhà trường được dễ dàng, thuận lợi hơn. CBGVNV cũng dễ dàng hơn trong việc cập nhật các văn bản chỉ đạo, tham khảo, trao đổi tài liệu, các bài giảng, giáo án điện tử trên kho tài nguyên của cổng thông tin trường.

Các thông báo của nhà trường đến phụ huynh học sinh đều được đăng tải kịp thời, đầy đủ lên cổng thông tin điện tử. Giúp phụ huynh nhanh chóng nắm bắt được thông tin đồng thời đồng thời có sự trao đổi thông tin hai chiều giữa PHHS và Nhà trường

Việc ứng dụng các phần mềm quản lý, học tập giúp nhà trường dễ dàng quản lý, kiểm soát các thông tin tài chính, nhân sự... hạn chế việc sử dụng sổ sách, hộc hành.

7. Đề xuất:

7.1. Đối với UBND Quận:

Hệ thống phòng học còn chưa được xây dựng, sửa chữa đồng bộ nên còn khó khăn về sự sắp xếp và bố trí cơ sở vật chất phục vụ học tập.

7.2. Các phòng, ban đơn vị:

Có chính sách đảm bảo về chất lượng, bảo hành, hỗ trợ tốt các thiết bị, phần mềm khi gặp sự cố để việc vận hành mô hình được thông suốt.

Tạo điều kiện tuyển dụng nhân viên CNTT cho nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT- Đề báo cáo.
- Lưu VP.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Bùi Đức Tú



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ĐỒ THỊ VIỆT HÙNG

**PHIẾU CHẤM TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG THỰC HIỆN THĐT
NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (<i>Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...</i>), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
I	TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH	35	34.5	
1	Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành	12	11.5	
1.1	Xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ; tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng. Định kì hàng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.	5	4.5	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập ban chỉ đạo CNTT theo quyết định số 84/QĐ-THCSĐTVH ngày 17 tháng 9 năm 2021. - Thực hiện mô hình trường học điện tử theo kế hoạch số 60/KH-THCSĐTVH ngày 18 tháng 9 năm 2021. - Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng tháng trong các cuộc sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng giáo dục. - Tuy nhiên việc công khai còn chưa thực hiện đúng thời gian quy định
1.2	Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng: - Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học - Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng	7	7	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường đã ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng, thông qua báo cáo tháng của các bộ phận phụ trách. + Xây dựng nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng + Ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng học

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nếu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	hệ thống thiết bị CNTT -Kiểm soát, đánh giá giá việc thực hiện theo quy trình			hệ thống thiết bị CNTT. + Kiểm soát, đánh giá giá việc thực hiện theo quy trình
2	Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực	15	15	
2.1	100% CBQL, GV, NV nhà trường sử dụng các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học	10	10	- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo công TĐT, hệ thống thư điện tử, các trang thiết bị (MT, MC, ...), các phần mềm ứng dụng theo vị trí việc làm triển khai tại đơn vị phục vụ công việc hàng ngày. - Nhân viên bảo vệ: vận hành được tivi, trích xuất dữ liệu từ hệ thống camera.
2.2	Cán bộ CNTT trường học: - Tham mưu, vận hành hệ công TĐT và lớp 2 của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. - Thường xuyên quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT.	5	5	- Nhà trường không có cán bộ CNTT chuyên trách. Các đ/c trong hội đồng đảm nhận nhiệm vụ kiểm nhiệm. - Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý, kiểm soát theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT.
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	8	8	
3.1	Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cá nhân phụ trách CNTT của đơn vị	1	1	- Nhà trường đã xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cá nhân phụ trách CNTT trong quy chế thi đua khen thưởng của nhà trường.
3.2	Bổ trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định	4	4	- Nhà trường xây dựng kế hoạch bố trí hợp lý ngân sách duy trì mô hình
3.3	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu...)	3	3	- Nhà trường kí hợp đồng bảo trì bảo dưỡng với Trung tâm dịch vụ máy văn phòng Thanh Lâm, để đảm bảo việc hoạt động của các trang thiết bị trong nhà trường.

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (<i>Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu..., nguyên nhân cụ thể trừ điểm</i>)
II	TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH	40	40	
1	Tiêu chí 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	15	15	
1.1	Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai và Quận triển khai ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai	8	8	- Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai như phần mềm quản lý thu (Công ty Misa), phần mềm bảo hiểm xã hội (VSSID)
1.2	Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	5	5	- Nhà trường quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung
1.3	Chủ động triển khai các ứng dụng CNTT trong việc phòng chống dịch bệnh và quản lý điều hành tại nhà trường.	2	2	- Tạo QR – Code để quét mã khai báo y tế khi đến làm việc tại nhà trường. - Tạo biểu trực tuyến báo cáo tình hình dịch bệnh và hoạt động hàng ngày trên nền tảng CNTT. - Theo dõi, báo cáo tình hình học sinh F0, F1 thông qua phần mềm quản lý học sinh trên trang thông tin cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. (CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (hanoi.edu.vn))
2	Tiêu chí 2: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập	15	15	
2.1	- GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học hiệu quả phù hợp trong công tác dạy - Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 3 bài giảng điện tử sử	5	5	100% GV sử dụng, khai thác, ứng dụng các phần mềm trong giảng dạy. Cụ thể như sau: + Số tiết ứng dụng CNTT: 35.856 tiết. + Số tiết dạy học trực tuyến: 20.321 tiết.

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nếu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường.			+ Số tiết khai thác bảng tương tác thông minh: 564 tiết. - Số bài giảng trên kho học liệu điện tử: 136 (năm học 2021-2022)
2.2	- Xây dựng học liệu, khai thác hiệu quả các nguồn học liệu kịp thời, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.	5	5	Kho học liệu được cập nhật thường xuyên, kịp thời, Nhà trường tạo mã QR -Code để giáo viên có thể khai thác kho học liệu.
2.3	- Tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến (giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập đồng thời cho tất cả HS tham dự trong cùng một không gian học tập. - Kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học; - Xây dựng bài giảng điện tử, video và tổ chức hoạt động kết nối với trẻ mầm non và CMHS; - GV sử dụng phần mềm có bản quyền trong tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến (giảng bài)	5	5	- Nhà trường đầu tư kinh phí mua bản quyền sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến Microsoft Teams để tổ chức và quản lý các lớp học trực tuyến. - Tổ chức tập huấn, sử dụng các phần mềm như: Azota; Shub; Google Form, Để ra đề kiểm tra, giao bài tập, thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.
3	Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử	10	10	
3.1	Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1) - Thông tin giới thiệu: + Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển...); + Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức năng,	5	5	- Số tin bài đăng trên cổng thông tin điện tử trong năm học 2021 - 2022: 320 Trong đó, chia thành các nội dung: + Tin bài hoạt động chuyên môn: 83 - Số tin bài đăng trên cổng thông tin điện tử trong năm học 2021 - 2022: 76 - Trong đó, chia thành các nội dung:

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nếu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	nhiệm vụ...) + Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác. - Tin tức, sự kiện, hoạt động Kịp thời, đầy đủ đăng tải các tin tức, hoạt động nổi bật, các sự kiện lớn trong tháng hoặc năm học (khai giảng, hội khỏe phù đổng, chuyên đề cấp trường, Quận, hội nghị, các lễ tổng kết.....) - Các chuyên mục: + Cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định. + Các hình ảnh được đăng tải trong thư mục Album ảnh: cập nhật theo tiến độ các hoạt động tổ chức tại đơn vị.			+ Tin bài hoạt động chuyên môn: 2 + Tin bài hoạt động đoàn thể của GV – HS: 12 + Tin bài hoạt động xã hội, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn: 16 + Tin bài về các hoạt động khác: 21 + Tin bài thông báo, lưu ý nhắc nhở HS: 4 + Góc sáng tạo của học sinh: 14 - Đã cập nhật đầy đủ các thông tin theo quy định. - Luôn có tin bài hàng tháng theo chuyên mục. - Đảm bảo kịp thời với thời gian diễn ra sự kiện - Các chuyên mục: cập nhật đầy đủ, thường xuyên. Số lượng cụ thể như sau: + Kho học liệu điện tử :136 (năm học 2021-2022) + Các nội dung công khai: thông tin ba công khai, công khai quyết toán niêm yết nhà nước + Các chuyên mục khác theo quy định
3.2	Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2) - 100% GV có tài khoản đăng nhập - Vận hành khai thác hiệu quả ngân thư mục - Có đủ kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định - Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị	5	5	- Số văn bản đã đăng trên lớp 2 công thông tin điện tử theo các mục: 66 - Có các kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định: 962 - Cập nhật đầy đủ các thông tin phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị.
III	TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG	15	15	
1	Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT	5	5	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nếu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
1.1	- Bố trí đúng, đủ theo mô hình. - Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.	2	2	- Bố trí đúng, đủ theo mô hình. - Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.
1.2	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng)	3	3	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng)
2	Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối	4	4	
2.1	Mạng LAN: Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (tại phòng Tin học và Ngoại ngữ)	2	2	Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (tại phòng Tin học và Ngoại ngữ).
2.2	Mạng Internet: - Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 45 Mbps trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. Hệ thống mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường	2	2	- Nhà trường kí hợp đồng mạng Internet cáp quang với công ty VNPT, với đường truyền mạng có tốc độ là:300MB - Hệ thống mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	6	6	
3.1	An ninh, an toàn thông tin: - 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền - 100% máy tính học sinh có phần mềm diệt virus (bản quyền hoặc miễn phí) - Tài khoản quản trị công thông tin điện tử của nhà trường được bảo mật	3	3	- 100% máy tính học sinh và quản lý đã có phần mềm diệt virus miễn phí. - Tài khoản quản trị công thông tin điện tử của nhà trường được bảo mật
3.2	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn	2	2	- Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định; có hệ

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nếu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	định; có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera.			thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera. Tuy nhiên nhiều mắt camera đang bị lỗi.
3.3	Bố trí phòng/vị trí lắp đặt các thiết bị quản lý mạng tập trung (có thể sử dụng chung với phòng khác) đảm bảo các điều kiện vận hành	1	1	- Phòng CNTT được bố trí trang thiết bị để quản lý mạng tập trung.
IV	NHÓM ĐIỂM THƯỜNG	10	8	
1	- Đối với cấp TH, THCS: Học sinh đạt giải trong kỳ thi về công nghệ thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cấp Quận, Thành phố, Quốc gia - Đối với cấp mầm non: Ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm Kidsmart, happykid cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi	2		
2	Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong các hội thi đạt giải ở các cấp; khai thác có hiệu quả phần mềm chuyên môn và sử dụng thành thạo bảng TTTM trong dạy học tích cực	3	3	- Giáo viên khai thác sử dụng CNTT trong các tiết ghi hình làm tư liệu dạy học cho các nhà trường trong quận: + Đồng chí Nguyễn Thị Thu Phương – Tiết “Rèn kĩ năng giải Toán dạng bài áp dụng hệ thức trong tam giác vuông” – môn Toán lớp 9. + Đồng chí Lương Thị Duyên - Tiết “Rèn kĩ năng tìm hiểu nhan đề tác phẩm” – môn Ngữ Văn lớp 9.
3	Sáng kiến, sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập có thể áp dụng rộng rãi trong các nhà trường được các cấp ghi nhận	2	2	- Tạo phòng học trực tuyến tại các lớp học thông qua việc lắp đặt hệ thống camera và trang bị hệ thống mạng tại các lớp học.
4	Chỉ đạo hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến, trực tiếp; xây dựng mô hình lớp học trực tuyến để tương tác với học sinh và CMHS.	2	2	- Nhà trường sử dụng phần mềm Enetviet để tương tác trực tuyến với phụ huynh học sinh trong việc quản lý học sinh hàng ngày thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu.

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nếu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
5	Các nhà trường chủ động trong việc bước đầu số hoá và chuyển đổi số trong công tác quản lý. Sử dụng được các dữ liệu phát sinh từ phần mềm phục vụ công tác điều hành hàng ngày.	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường đầu tư phần mềm dạy học trực tuyến Microsoft Teams để thực hiện việc dạy học trực tuyến. - Tạo phòng học trực tuyến tại các lớp học thông qua việc lắp đặt hệ thống camera và trang bị hệ thống mạng tại các lớp học.
	TỔNG ĐIỂM	100	97.5	

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Bùi Đắc Tú